

Bản án số: **81/2021/DSST**

Ngày: **14/07/2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cương và ông Nguyễn Đức Thắng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Lệ Quyên- Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2021/TLST- DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXX ngày 07/06/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐ- HPT ngày 24/06/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S**

Trụ sở: Số X đường N, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị L - Chuyên viên quản lý nợ theo Giấy ủy quyền số 55A/2019/GUQ- CNLB ngày 16/09/2020 của ông Phạm Kim B - Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh L trên cơ sở Giấy ủy quyền số 3390/2019/GUQ- PL ngày 16/12/2019 của bà Nguyễn Đức Thạch D- Tổng giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP S

(Bà L có mặt)

*** Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng L1, sinh năm 1981**

HKTT: Tổ 1X phường N, quận L, TP Hà Nội

(Bà L1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S do bà Nguyễn Thị L trình bày:**

Ngày 18/09/2017, bà Lê Thị Hồng L1 có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng TMCP S. Căn cứ vào thu nhập của bà Lê Thị Hồng L1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 50.000.000 đồng, lãi suất 2,15%/tháng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 1.255.364.897 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà L1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.210.586.000 đồng. Sau đó, Ngân hàng đã liên hệ với bà L1 nhiều lần nhưng bà L1 vẫn không thanh toán trả, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Đến ngày 30/06/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 28/06/2021 bà Lê Thị Hồng L1 còn nợ Ngân hàng các khoản gồm:

- Nợ gốc: 58.421.274 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 27.569.124 đồng.

Tổng cộng: 85.990.398 đồng.

Đến nay, Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà L1 phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi là 85.990.398 đồng.

Buộc bà Lê Thị Hồng L1 tiếp tục phải thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 29/06/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

*** Bà Lê Thị Hồng L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do đó không có lời khai.**

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện
- Bị đơn là bà Lê Thị Hồng L1 vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến:

Tòa án thụ lý vụ án theo đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn. Về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là bà Lê Thị Hồng L1 mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ bằng phương thức niêm yết công khai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP S đối với bà Lê Thị Hồng L1

2. Buộc bà Lê Thị Hồng L1 phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 14/07/2021 gồm: Nợ gốc: 58.421.274 đồng; Nợ lãi quá hạn: 28.784.292 đồng. Tổng cộng: 87.205.566 đồng.

Buộc bà Lê Thị Hồng L1 tiếp tục phải trả lãi theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S, thông báo về việc thay đổi lãi suất cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

Bà Lê Thị Hồng L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

- **Về thẩm quyền:** Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S có đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Hồng L1 trả tiền nợ vay. Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 18/09/2017 thì giữa Ngân hàng và bà Lê Thị Hồng L1 đã xác lập quan hệ tín dụng vay tài sản, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Hồng L1 trả số tiền nợ thẻ tín dụng gồm nợ gốc và lãi còn nợ. Đây là vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bà Lê Thị Hồng L1 có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 12 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân quận Long Biên có thẩm quyền giải quyết vụ án.

- **Về tố tụng:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tổng đạt hợp lệ cho bà Lê Thị Hồng L1 bằng phương thức niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải nhưng bà L1 đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 07/06/2021, Tòa án nhân dân quận Long Biên ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXX và ấn định phiên tòa được mở vào hồi 09 giờ 00’ ngày 24/06/2021. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được tổng đạt hợp lệ cho bà L1 bằng phương thức niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24/06/2021, bà L1 không có mặt. Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐ- HPT ngày 24/06/2021 và ấn định phiên tòa tiếp theo được mở vào hồi 09 giờ 00’ ngày 14/07/2021. Quyết định hoãn phiên tòa được tổng đạt hợp lệ cho bà L1 bằng phương thức niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 14/07/2021, bà L1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

- **Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S**

Đối với số tiền nợ gốc và lãi: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/09/2017 do Ngân hàng cung cấp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định giữa bà Lê Thị Hồng L1 và Ngân hàng có quan hệ vay tiền qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ khoản 1.9 Điều 1 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quy định: Dư nợ thẻ là tổng số tiền nợ của tài khoản bao gồm tất cả số tiền giao dịch, phí và tiền lãi liên quan đến việc sử dụng thẻ. Do đó Ngân hàng xác định số tiền nợ gốc tính đến ngày 30/06/2020, bà L1 còn nợ là 58.421.274 đồng, đồng thời Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là có căn cứ

Đối với khoản tiền lãi, căn cứ theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quy định: “Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo Hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán...Áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại”. Ngân hàng xác định bà L1 còn nợ số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 14/07/2021 là 28.784.292 đồng là có căn cứ.

Do đó Ngân hàng yêu cầu bà L1 phải trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 14/07/2021 gồm các khoản nợ gốc là 58.421.274 đồng; nợ lãi quá hạn: 28.784.292 đồng; tổng cộng là 87.205.566 đồng là có cơ sở chấp nhận. Buộc bà L1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lê Thị Hồng L1 còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, thông báo về việc thay đổi lãi suất và phí phát hành kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Về án phí: Bà Lê Thị Hồng L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 463, 465, 466 và 468 Bộ luật Dân sự

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Lê Thị Hồng L1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng ngày 18/09/2017 số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 14/07/2021, các khoản gồm: Nợ gốc: **58.421.274 đồng**, nợ lãi quá hạn: **28.784.282 đồng**. Tổng cộng: **87.205.566 đồng** (Tám mươi bảy triệu hai trăm linh năm nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng)

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP S, bà Lê Thị Hồng L1 còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S, thông báo về việc thay đổi lãi suất kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị Hồng L1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.360.278 đồng (Bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng)

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0016755 ngày 25/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Lê Thị Hồng L1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.